

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày: 03-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Đ.Đ.C do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Đ.Đ.C, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đ.Đ.H và bà T.T.B.T; vợ: P.T.T.M, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông N.V.T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh P.Q.T, sinh năm 1987 và chị T.T.T.T, sinh năm 1994. Cùng nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Trước khi mở phiên tòa anh P.Q.T và chị T.T.T.T rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh T và chị T.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo N.T.T, N.H.G, N.V.H, P.M.H và N.T.N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, bị kháng nghị phúc thẩm; bị can L.T.H đã chết nên đã đình chỉ vụ án đối với L.T.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ.Đ.C cùng với các bị cáo khác đã có hành vi trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 20/10/2017, L.T.H, N.H.G, N.T.T và Đ.Đ.C rủ nhau đi trộm cây sầu riêng con tại vườn của ông P.V.A, cư trú: ấp M, xã P, huyện Chợ Lách. Bốn người đi trên 02 xe mô tô, biển số 71C4-xxx.xx và 49L1-xxx.xx, khi đến nơi, H và C chạy xe đi một đoạn dừng lại chờ, còn G và T đi theo đường cửa rào vào vườn của ông An nhỏ trộm cây sầu riêng con ươm trên liếp được 03 giỏ bẹ, sau đó, điện thoại cho H và C đến chở đi bán cho bà T.N.S, cư trú: ấp L, xã L, huyện Chợ Lách được 2300 cây với số tiền 4.600.000 đồng chia nhau tiêu xài. Sáng ngày 21/10/2017 ông P.V.A ra vườn phát hiện sầu riêng bị mất trộm nên ông P.V.A trình báo Công an xã P số lượng cây bị mất khoảng 3000 cây sầu riêng con, ươm lên được 02 tháng tuổi, chiều cao khoảng 20,2cm, thân có 04 đến 05 lá. Tại Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 3000 cây sầu riêng con trên trị giá 21.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào tối ngày 25/10/2017, L.T.H, N.H.G, N.T.T và Đ.Đ.C sau khi đã uống rượu tại quán NB gần ngã tư Ủy ban nhân dân xã T xong rủ nhau đi trộm cây sầu riêng con, bốn người đi trên hai xe mô tô biển số 49L1-xxx.xx và 71C4-xxx.xx đến phần đất vườn nhà ông T.V.L, cư trú: ấp T, xã T, huyện Chợ Lách để nhỏ trộm sầu riêng của con ông T.V.L là T.K.P, cư trú: ấp L, xã P, huyện Chợ Lách. G và C chạy xe đi khỏi một đoạn dừng lại chờ, còn H và T đi vào nhỏ được 02 giỏ bẹ cây sầu riêng ươm trên liếp, điện thoại cho G và C lại chở đi bán cho ông L.V.H, cư trú: ấp Q, xã T, huyện Chợ Lách được 1500 cây với số tiền 3.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sáng ngày 26/10/2017, chị T.K.P ra tưới cây phát hiện sầu riêng bị mất trộm nên trình báo Công an xã, số lượng bị mất khoảng 2000 cây sầu riêng con, cây ươm lên được 1,5 tháng tuổi, thân có 04 lá, cây cao khoảng 20cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 2000 cây sầu riêng con trên trị giá 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào tối ngày 02/11/2017, L.T.H, N.H.G, N.T.T và Đ.Đ.C rủ nhau đi trộm sầu riêng con. Bốn người đi trên hai xe mô tô biển số 49L1-xxx.xx và xe máy biển số 71FL-xxxx đến phần đất vườn của ông N.V.D, cư trú: ấp M, xã P, huyện

Chợ Lách, cạnh sân vận động xã P. H và G vào nhổ được 02 giỏ bẹ cây sầu riêng con ươm trên liếp, H mang ra trước một giỏ cùng C chở đi, G mang giỏ thứ hai đi ra khỏi khu vực ươm cây khoảng 20 mét thì thấy anh N.T.P, cư trú: ấp L, xã P, huyện Chợ Lách nhà ở gần đó vội đèn pin nên G bỏ giỏ sầu riêng lại, lên xe T chở đi, giỏ lấy được đem về bán tại nhà ông L.V.H, cư trú: ấp Q, xã T, huyện Chợ Lách cho ông L.V.S, cư trú: ấp A, xã L, huyện Chợ Lách, được 800 cây với số tiền 1.600.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Khi phát hiện anh P báo cho ông D hay và trình báo Công an xã P, số lượng cây bị mất là 2500 cây ươm lên được 02 tháng tuổi, thân có 04 lá, cây cao khoảng 20cm. Trong đó, giỏ bỏ lại là 1100 cây. Tại Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 2500 cây sầu riêng con trên trị giá 17.500.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Vào tối ngày 05/11/2017, L.T.H, N.H.G, N.T.T và Đ.Đ.C rủ nhau đi trộm sầu riêng con. Bốn người đi trên hai xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx và 49L1-xxx.xx đến nhà của anh N.Q.H, cư trú: ấp A, xã L, huyện Chợ Lách. G và T xuống xe đột nhập hàng rào vào sân nhà anh N.Q.H lấy sầu riêng con đã nhổ sẵn để thành đồng, còn H và C chạy xe khỏi đó một đoạn chờ khi lấy xong trở lại rước T và G cùng với 02 giỏ bẹ sầu riêng, sau đó, đem bán cho vựa cây giống MN tại ấp L, xã P, huyện Chợ Lách do bà P.M.N, cư trú: ấp B, xã V, huyện Chợ Lách làm chủ, được 1500 cây với số tiền 3.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Cùng đêm đó, N.T.T tiếp tục quay lại nhà anh N.Q.H một mình lấy trộm sầu riêng lần thứ 2, T nhổ sầu riêng ươm trên liếp được một giỏ bẹ và nửa bao loại bao đựng thức ăn gia súc, sau đó, đem bán cho vựa cây giống MN được 1000 cây với số tiền 2.000.000 đồng. Đến sáng 06/11/2017, anh N.Q.H ra vườn ươm thì phát hiện mất cây nên trình báo Công an, số lượng 9000 cây sầu riêng con, cây ươm được 1,5 tháng tuổi, thân có 06 lá, cây cao khoảng 20cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 9000 cây sầu riêng con trên trị giá 63.000.000 đồng.

- **Vụ thứ năm:** Vào buổi tối ngày 09/11/2017, sau khi đã có uống rượu, L.T.H, N.H.G, N.T.T, Đ.Đ.C, P.T.H, N.V.H rủ nhau đi trộm sầu riêng con. Sáu người đi trên ba xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx, 71K2-xxxx và 71K6-xxxx đến phần đất nhà ông N.V.T, cư trú: ấp P, xã T, huyện Chợ Lách. T, C, N.V.H vào nhổ sầu riêng ươm trong bịch nhựa màu đen, còn L.T.H, G, P.M.H chạy xe khỏi một đoạn chờ, khi nhổ xong quay lại chở T, C, N.V.H cùng 03 giỏ bẹ sầu riêng, sau đó, đem bán cho vựa cây giống MN được 2300 cây với số tiền 4.600.000 đồng, chia đều nhau tiêu xài. Đến sáng ngày 10/11/2017, ông N.V.T ra vườn tưới cây thì phát hiện sầu riêng bị mất nên trình báo Công an xã, số lượng cây bị mất là 5200 cây sầu riêng con, loại

gốc nhót ươm trong bịch nhựa màu đen được 03 tháng tuổi, thân cây có 06 lá, cây cao khoảng 30cm, có ra chèo. Tại Bản luận định giá tài sản số 94 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 5.200 cây sầu riêng con trên trị giá 36.400.000 đồng.

- **Vụ thứ sáu:** Vào tối ngày 16/11/2017, L.T.H, P.T.H, N.T.T và Đ.Đ.C rủ nhau đi trộm cây sầu riêng con. Bốn người đi trên hai xe mô tô biển số 49L1-xxx.xx và 71K6-xxxx đến phần đất vườn của ông V.V.N, cư trú: ấp T, xã T, huyện Chợ Lách. Đến nơi, H và T vào nhổ sầu riêng đã được cấy ra đất, còn P.M.H và C chạy xe khỏi một đoạn đờn nhổ xong quay lại rước H và T cùng 02 giỏ sầu riêng, sau đó, đem bán cho vựa cây giống Minh Nguyệt được 1400 cây với số tiền 2.800.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sáng ngày 17/11/2017, ông Niép ra tưới vườn thì phát hiện cây bị mất nên trình báo Công an xã, số lượng cây bị mất là 3122 cây, ươm lên được 02 tháng tuổi và đã cấy xuống đất, thân có 05 lá, cây cao khoảng 30cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 3122 cây sầu riêng con trên trị giá 21.854.000 đồng.

- **Vụ thứ bảy:** Vào tối ngày 21/11/2017, L.T.H, N.H.G, N.T.T và Đ.Đ.C sau khi uống rượu tại quán NB gần ngã tư Ủy ban nhân dân xã T đã rủ nhau đi trộm cây sầu riêng con. Bốn người đi trên hai xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx và 49L1-xxx.xx đến phần đất nhà bà L.T.T.H, cư trú: ấp T, xã T, huyện Chợ Lách. G và C vào nhổ cây sầu riêng ươm trên liếp, còn H và T chạy xe khỏi một đoạn để chờ khi nhổ xong quay lại rước G và C cùng với 02 giỏ bẹ sầu riêng con, sau đó, đem bán tại nhà ông L.V.H, cư trú: ấp Q, xã T, huyện Chợ Lách cho L.H.P, cư trú: ấp Q được 1500 cây với số tiền 3.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sáng ngày 22/11/2017, bà H ra tưới vườn thì phát hiện bị mất cây nên trình báo Công an xã, số lượng là 3000 cây ươm được 02 tháng tuổi, thân có 04 lá, cây cao khoảng 20cm đến 25cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách xác định 3000 cây sầu riêng con trên trị giá 21.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu các vụ trộm cắp tài sản khác mà Đ.Đ.C không tham gia.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đ.Đ.C phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.Đ.C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về

tội danh, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/7/2021 bị cáo Đ.Đ.C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đ.Đ.C phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo C 03 năm 06 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.Đ.C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo khai số cây giống trộm so với bị hại khai có chênh lệch, tuy nhiên bị cáo chấp nhận và nộp bồi thường thiệt hại, bị cáo thật thà khai báo, gia đình bị cáo có công đất nước (ông ngoại, ông nội là liệt sĩ), bị cáo có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Mỗi lần trộm nhận tiền chia thấp, bị cáo chưa tiền án tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của điều luật mà bị cáo bị truy tố.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2017, Đ.Đ.C đã cùng với các đồng phạm khác thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, tổng cộng 11.300 cây sầu riêng con trị giá 79.100.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Đ.Đ.C và đồng phạm đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đ.Đ.C phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản*

trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có con chưa thành niên theo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có ông nội là liệt sĩ, cha của bị cáo được tặng Huân chương chiến công hạng Ba; các bị hại T.K.P, N.V.D, N.Q.H, V.V.N, P.V.A, L.T.T.H có đơn yêu cầu giảm hình phạt tù cho Đ.Đ.C. Tình tiết bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ không có giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Xét các tình tiết bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt tù hoặc áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đ.Đ.C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ.Đ.C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đ.Đ.C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã T, h. Chợ Lách (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh